

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/ 2019/HS-ST
Ngày: 04-7-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 14/TB-TA ngày 17/6/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L (Long C), sinh năm 1986; nơi sinh: An Phú – An Giang, nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị T(chết); chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/12/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang cắt con giải độc; Ngày 04/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị tạm giam từ ngày 13/12/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Dương Quốc T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 12, ấp T, xã P, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đỗ Trung H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 06, khóm V, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Văn Th, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp Fi, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1982, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Ng, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L nghiện ma túy, đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều người khác, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28-10-2017, L gặp Dương Quốc T, nhờ chở đến tiệm vàng “Đức Minh”, giả vờ hỏi mượn điện thoại hiệu SAMSUNG J7 PRO của T, nói dối gọi cho bạn, T tin tưởng bấm số điện thoại và đưa điện thoại cho L cầm nghe, L đi vào khu vực chợ Châu Đốc, bán điện thoại cho một người nam (không rõ họ, tên, địa chỉ) giá 1.800.000 đồng, lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Vụ 2: Khoảng 08 giờ ngày 01/10/2018, L đến công trình xây dựng (tổ 12, khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc) gặp Nguyễn Đỗ Trung H (bạn học cũ), nói dối hỏi mượn xe mô tô, nhãn hiệu WAVE 110, biển số 66K4 – 8899 để chở bạn gái đến cho H biết mặt. H tin lời, giao xe, L nhận xe, điều khiển đến Gò Tà Mâu, Vương quốc Campuchia, bán cho một người nam (không rõ họ, tên, địa chỉ) giá 4.000.000 đồng, lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 05 và số 265/KL-ĐG ngày 20/11/2017 và ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu đen (của Dương Quốc T), trị giá 4.000.000 đồng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE 110, biển số 66K4-8899 (của Nguyễn Đỗ Trung H) trị giá 8.000.000 đồng.

Ngày 24/12/2018 và ngày 25/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can; Quyết định nhập vụ án số 05 ngày 25/02/2019.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSCĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L (Long C) về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: phù hợp với kết luận định giá tài sản; lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa hôm nay.

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để chứng minh bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt điện tài sản của người khác, cụ thể chiếm đoạt điện thoại di động của T và xe mô tô của H, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 12.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tài sản của công dân do công sức lao động và tích lũy trong quá trình sản xuất lao động của họ mới có được, nên luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, dưới bất kỳ hình thức nào đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân và mua ma túy sử dụng bất chấp pháp luật, hai lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của T và H với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 12.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về nhân thân: Ngày 04/12/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang cắt cơn giải độc; Ngày 04/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật

Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thuộc thành phần nhân dân lao động; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 174, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo đang chấp hành Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, có hoàn cảnh khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đỗ Trung H có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết. Bị cáo đồng ý bồi thường khoản thiệt hại điện thoại di động, hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu đen đã chiếm đoạt của Dương Quốc T. Do đó, đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại T số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với: Hai người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) mua điện thoại, xe mô tô do L chiếm đoạt đem bán, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng. Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, do cần tiền mua ma túy sử dụng, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2017, bị cáo nhờ T chở đến tiệm vàng “Đức Minh” giả vờ hỏi mượn điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 pro của T, nói dối gọi cho bạn nhưng thực tế là muốn chiếm đoạt điện thoại của T, sau đó bán cho một người nam (không rõ họ, tên, địa chỉ) giá 1.800.000 đồng. Bên cạnh đó, khoảng 08 giờ ngày 01/10/2018, bị cáo đến khu công trình xây dựng thuộc tổ 12, khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc gặp Nguyễn Đỗ Trung H nói dối mượn xe chở bạn gái đến cho H gặp mặt để chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu WAVE 110, biển số 66K4-8899 điều khiển đến Gò Tà Mâu, vương quốc Campuchia bán cho một người nam (không rõ họ, tên, địa chỉ) giá 4.000.000 đồng để lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, kết luận định giá và phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người tham gia tố tụng khác như:

- Bị hại Dương Quốc T khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2017 T điều khiển xe mô tô từ nhà đến quán sữa tươi dưới chân cầu Cồn Tiên để bán tiếp gia đình thì gặp L kêu chở đến chợ Châu Đốc, khu vực khóm 5, phường Châu Phú A. Khi L chở T đến chợ Châu Đốc thì L đã mượn điện thoại di động của T và chiếm đoạt của T 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG J7 PRO màu đen. Bị hại T có yêu cầu bị cáo L bồi thường tài sản đã chiếm đoạt.

- Bị hại Nguyễn Đỗ Trung H khai: Khoảng 09 giờ ngày 01/10/2018, sau khi cùng nhau ngồi nói chuyện tại khu vực tổ 12, khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, T hỏi mượn H 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE 110, biển số 66K4-8899 để đón bạn và hứa sẽ quay lại, sau đó H đợi nhưng không thấy L quay lại, sau đó H nghi ngờ T chiếm đoạt xe của mình nên đến Công an trình báo. Bị hại H không có yêu cầu bồi thường, và xử lý L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Th khai: Chiếc xe mô tô biển số 66K4 – 8899 do ông Phan Văn Th đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay chiếc xe trên ở đâu ông Th không biết do đã bán từ lâu và không nhớ đã bán cho ai, khi bán có làm giấy mua bán nhưng giấy mua bán xe đã thấy lạc từ lâu. Hiện nay, ông Th không có giấy tờ gì chứng minh nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 66K4 – 8899.

- Người làm chứng Nguyễn Văn V khai: Vào khoảng 08 giờ ngày 01/10/2018 Việt đang làm hồ tại công trình thuộc tổ 11, khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam thì thấy H chạy xe máy dừng trước shop Pin Pin rồi đi vào công trình. Khoảng 09 giờ, Việt thấy L đi lại gặp H nói chuyện, một lúc sau H đi vào nói cho bạn mượn xe nhưng sau đó không thấy L quay lại trả xe. H có điện thoại cho những người bạn có quen biết với L nhưng không ai biết L đang ở đâu.

Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm đánh lừa người bị hại để chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu

SAMSUNG J7 PRO và 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE 110, biển số 66K4-8899 với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản số 05 và số 265/KL-ĐG ngày 20/11/2017 và ngày 19/10/2018 là 12.000.000 đ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước phiên tòa và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì mục đích có tiền mua ma túy sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Xét, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng: “ Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đỗ Trung H có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại T số tiền 4.000.000 đồng tương ứng với giá trị điện thoại SAMSUNG J7 PRO mà bị cáo đã chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài, không thu hồi được. Xét, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại T.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 (Bản án đã có hiệu lực pháp luật và thi hành

theo Quyết định số 20/2019/QĐ-CA ngày 10/5/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang) nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội danh đang xét xử và tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Đối với: Hai người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) mua điện thoại, xe mô tô do L chiếm đoạt đem bán, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L (Long C) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Thành L (Long C): 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt theo bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang; Buộc bị cáo Nguyễn Thành L chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 13/12/2018 (*ngày mười ba, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L có trách nhiệm bồi thường cho ông Dương Quốc T số tiền 4.000.000 (*bốn triệu đồng*).

Áp dụng Điều 135, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Thi hành án DS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Nga